TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯ PRÔNG** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 95/2024/QĐST- HNGĐ	*Chư Prông, ngày 24 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 60/2024/TLST- HNGĐ, ngày 02 tháng 4 năm 2024 giữa;

Nguyên đơn: Ông Trần Hùng, sinh năm 1963.

Hộ khẩu thường trú: Khu phố 2, phường Đông Hải, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

Tạm trú: Thôn Tân Thanh, xã Ia Piơr, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn: Bà Lê Kiều Oanh, sinh năm 1964;

Hộ khẩu thường trú: Khu phố 2, phường Đông Hải, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

Tạm trú: Thôn Bắc Thái, xã Ia Lâu, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 57 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trần Hùng và bà Lê Kiều Oanh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

V*ề quan hệ hôn nhân*: Ông Trần Hùng và bà Lê Kiều Oanh đã được Ủy ban nhân dân phường Đông Hải, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 15/11/2022. Nay, ông Trần Hùng và bà Lê Kiều Oanh đều nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài; họ không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc nhau trong một khoảng thời gian dài. Vì những nguyên nhân đó, ông Trần Hùng và bà Lê Kiều Oanh thuận tình ly hôn.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Ông Trần Hùng và bà Lê Kiều Oanh không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Căn cư Điều 2 Luật người cao tuổi; Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn nộp án phí hôn nhân và gia đình cho ông Trần Hùng. Bà Lê Kiều Oanh phải chịu 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm ngàn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Chư Prông;
- UBND phường Đông Hải;
- THA huyện Chư Prông;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Văn Nhiều